

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **622/2020/HS-ST**
Ngày: 19/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quyền Lương

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 545/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 633/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/2000; tại Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp 3, xã A, huyện R, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 05/12; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1971 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Thuỷ, sinh năm 1975 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09-5-2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 649 ngày 14-5-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Văn N và Trương Khánh D ở cùng dãy trọ thuộc tổ 7, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố B và đều là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 22 giờ ngày 08/5/2020, N rủ D góp tiền mua ma túy để sử dụng. N bỏ ra 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), D bỏ ra 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng do D không có tiền nên N cho D mượn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng),

D đồng ý. Sau đó, N đi đến khu vực bãi đất trống gần dãy trọ mua của đối tượng tên Triển (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), N nợ Triển 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Sau khi mua được ma túy, N cất giấu vào trong túi quần sau bên trái N đang mặc rồi đi về gặp D và nói cho D biết giá tiền mua gói ma túy và cả hai thỏa thuận sẽ góp thêm mỗi người 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để trả nợ cho Triển.

Vào lúc 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi N đem theo gói ma túy nêu trên và cùng D đến chơi tại phòng trọ của anh Nguyễn Văn Nhanh ở phòng số 13 nhà trọ không số thuộc tổ 7, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố B thì bị Công an phường Tam Phước kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (Nguyễn Văn N và Trương Khánh D khai là ma túy tổng hợp –hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của N và D và dấu mộc của Công an phường Tam Phước, thành phố B.

Về các vấn đề khác của vụ án: Tại Kết luận giám định số 965/KLGD-PC09 ngày 14/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4196gam, loại Methamphetamine”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 541/CT-VKSBH ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 14 (mười bốn) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Đối với Trương Khánh D: Qua điều tra, giấy khai sinh thể hiện D sinh ngày 02/5/2004 nhưng đăng ký khai sinh trễ hạn vào ngày 10/9/2007. Bà Nguyễn Hồng Thắm (mẹ D) khai sinh D tại nhà không đến cơ sở y tế nên không được cấp giấy chứng sinh. Kết luận giám định pháp y về độ tuổi của D là 16 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày 11/5/2020. Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập, không đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Trương Khánh D về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

Đối với đối tượng tên Triển (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai và rất ân hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 08/5/2020, tại địa chỉ: Tổ 7, ấp Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4196 gam Methamphetamine thì bị công an phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 541/CT-VKSBH ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là

hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 10 năm 2020).

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với Trương Khánh D không đủ căn cứ để khởi tố về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên Triển (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố bị cáo:* **Nguyễn Văn N** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xôû phaït bị cáo Nguyễn Văn N: **01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2020.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 10 năm 2020).

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

4. *Quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKS tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (3);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Quyền Lương Nguyễn Thị Kim Chi Nguyễn Thị Quỳnh

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (3);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Quyền Lương Nguyễn Thị Kim Chi Nguyễn Thị Quỳnh

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (3);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Trần Công Danh

Thiều Thị Phi Loan

Nguyễn Thị Quỳnh

